

TEST FOR UNIT 2 – Grade 6

A. Vocabulary

Words	Meaning	Picture	Words	Meaning	Picture
Căn hộ			phòng bếp		
Phòng tắm			Phòng khách		
Tủ có nhiều ngăn kéo			Lò nướng		
Tủ			Nhà sàn		
Cửa hàng bách hóa			Tủ đựng quần áo		
Máy rửa bát đĩa			Nhà ở quê		
Tủ lạnh			Nhà phố, nhà liền kề		
Đồ đạc trong nhà, nội thất			Hội trường lớn, sảnh		
Ban công			Nhà để xe		
Vườn			Biệt thự		

B. Practice test

Put the verbs into the correct tense form.

1. There _____ (be) some new furniture in the living room.
2. _____ (you/ get) up early in the morning?
3. My mother _____ (not like) buying food in department stores.
4. Children _____ (spend) less time on reading books.
5. He _____ (sometimes/ watch) TV before dinner.

Supply the correct form of the words in brackets.

6. There are only 20 _____ in my class. (study)
7. Your room is a _____; please pick up your toys. (messy)

Use the given words to order the correct sentences

8. house/ a/ Minh/ a lake./ lives/ in/ near/
⇒ _____
9. yard/ front/ school. /There /a big/ of/ is/ our/ in/
⇒ _____
10. there/ family/ many/ in/ are/ How/ Linh's/ people/ ?
⇒ _____

Rewrite each sentence so it means the same as the sentences above.

11. The bookshelf has many comics and science books.
⇒ There _____.
12. The dog is in front of the microwave.
⇒ The microwave _____.
13. Let's eat out tonight.
⇒ How about _____?
14. Mary has a black computer.
⇒ _____ is black.

Make question for the underline part

Eg: *I have lunch at 11 a.m everyday.*

=> *What time do you have lunch everyday?*

15. She bakes cake with her mother every weekends.

_____?